

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ SÓC TRĂNG
TỈNH SÓC TRĂNG**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 22/2021/HNGĐ-ST

Ngày 27 – 4 – 2021

V/v ly hôn, tranh chấp về
nuôi con khi ly hôn

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ SÓC TRĂNG, TỈNH SÓC TRĂNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Trúc Phương.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Huỳnh Phước.

Ông Hà Văn Châu.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Minh Thuận – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng tham gia phiên tòa: Bà Phạm Thúy Trang – Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 4 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 318/2020/TLST-HNGĐ, ngày 07/12/2020, về việc “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 59/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 17/3/2021 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Đặng Thị Phúc M, sinh năm 1986. Địa chỉ: Khóm C, Phường B, thành phố ST, tỉnh Sóc Trăng (có mặt).

- Bị đơn: Ông Lê Quốc D, sinh năm 1980. Địa chỉ: Khóm B, Phường B, thành phố ST, tỉnh Sóc Trăng (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo đơn khởi kiện đề ngày 30 tháng 11 năm 2020 và tại phiên tòa, nguyên đơn bà Đặng Thị Phúc M trình bày:

Năm 2004 bà M và ông D tổ chức đám cưới và chung sống cùng nhau, đến năm 2009 ông bà đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân Phường B, thành phố ST, tỉnh Sóc Trăng, hôn nhân của ông bà là tự nguyện.

Thời gian đầu ông bà chung sống hạnh phúc nhưng đến năm 2005 ông D thường xuyên ra ngoài cùng bạn bè, không lo làm ăn và không quan tâm đến vợ con nên dẫn đến mâu thuẫn, bà M đã khuyên ông D nhiều lần nhưng không được nên vào năm 2016 bà M và ông D sống ly thân cho đến nay.

Trong quá trình chung sống, ông bà có với nhau 02 người con chung là cháu Lê Kiều M, sinh ngày 24/5/2005 và cháu Lê Kim X sinh ngày 19/01/2013.

Trong quá trình chung sống bà M và ông D không có tạo lập tài sản chung, không có nợ chung.

Nay bà Đặng Thị Phúc M yêu cầu Tòa án giải quyết:

- Về quan hệ hôn nhân: Bà Đặng Thị Phúc M xin được ly hôn với ông Lê Quốc D.

- Về con chung: Bà Đặng Thị Phúc M đề nghị được trực tiếp nuôi dưỡng cháu Lê Kiều M, sinh ngày 24/5/2005 và cháu Lê Kim X sinh ngày 19/01/2013 cho đến khi các cháu đủ 18 tuổi và không yêu cầu ông Lê Quốc D cấp dưỡng.

- Về tài sản chung, nợ chung: Bà M tự khai không có không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Bị đơn ông Lê Quốc D vắng mặt suốt quá trình giải quyết vụ án nên Tòa án không ghi nhận được ý kiến.

- Tại biên bản ghi ý kiến của cháu Lê Kim X và cháu Lê Kiều M do Tòa án lập vào ngày 14/01/2021: cháu X và cháu M có nguyện vọng nếu cha mẹ không sống cùng nhau thì các cháu muốn sống cùng mẹ.

- Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Sóc Trăng tham gia phiên tòa trình bày ý kiến:

Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử và những người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử vào nghị án đã chấp hành đúng các quy định của pháp luật về tố tụng dân sự.

Về quan điểm giải quyết vụ án: Đề nghị chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Bị đơn ông Lê Quốc D đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai nhưng vắng mặt không lý do. Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 và khoản 3 Điều 235 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt ông Lê Quốc D và căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ để giải quyết.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Bà Đặng Thị Phúc M và ông Lê Quốc D tự nguyện kết hôn vào năm 2004 và được Ủy ban nhân dân phường 3, thành phố Sóc Trăng cấp Giấy chứng nhận kết hôn số 105/2009 ngày 19/5/2009 nên quan hệ hôn nhân giữa bà M và ông D là hợp pháp, được pháp luật công nhận. Tuy nhiên, trong thời gian chung sống, bà M, ông D đã phát sinh nhiều mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống, ông bà tranh cãi dẫn đến cuộc sống vợ chồng không được hạnh phúc, không hàn gắn được tình cảm nên đã sống ly thân từ năm 2016 cho đến nay. Từ đó cho thấy tình cảm vợ chồng của ông bà đã trở nên trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được.

Vì vậy, xét yêu cầu xin ly hôn của bà M là có căn cứ và phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[3] Về con chung và nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung:

Về con chung: Trong quá trình chung sống, bà M và ông D có 02 người con chung là cháu Lê Kiều M, sinh ngày 24/5/2005 và cháu Lê Kim X sinh ngày 19/01/2013. Từ khi bà M và ông D sống ly thân năm 2016 cho đến nay, cháu M, cháu X do bà M trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Do vậy, để đảm bảo sự chăm sóc, giáo dục tốt cho các cháu, hạn chế ảnh hưởng đến cuộc sống hiện tại của các cháu và cũng phù hợp với nguyện vọng cháu M và cháu X, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của bà M là giao cháu M, cháu X cho bà M tiếp tục trực tiếp nuôi dưỡng đến khi các cháu đủ 18 tuổi.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Bà Đặng Thị Phúc M trình bày bà đảm bảo được thu nhập kinh tế để có thể tự một mình nuôi con mà không yêu cầu ông D cấp dưỡng nuôi con chung. Mặc dù, Hội đồng xét xử đã giải thích về quyền yêu cầu của

bà M cũng như nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung của ông D nhưng bà M khẳng định không yêu cầu, do bà M không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

Ngoài ra, căn cứ vào khoản 3 Điều 82 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 ông D có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

[4] Về tài sản chung, nợ chung: Bà Đặng Thị Phúc M xác định trong thời gian chung sống ông bà không có tài sản chung, không có nợ chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét giải quyết.

[5] Từ những phân tích nêu trên, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Đặng Thị Phúc M và đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Sóc Trăng.

[6] Về án phí dân sự sơ thẩm: Bà Đặng Thị Phúc M phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 4 Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228, khoản 3 Điều 235, Điều 271, 273 và Điều 280 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 81, 82 và Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Bà Đặng Thị Phúc M và ông Lê Quốc D được ly hôn.

2. Về con chung và nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung:

Bà Đặng Thị Phúc M được quyền trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục con chung là cháu Lê Kiều M, sinh ngày 24/5/2005 và cháu Lê Kim X sinh ngày 19/01/2013 cho đến khi cháu M, cháu X đủ 18 tuổi.

Ông Lê Quốc D không phải thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung.

Ông Lê Quốc D có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

3. Về tài sản chung, nợ chung: Bà Đặng Thị Phúc M xác định trong thời gian chung sống bà M và ông D không có tài sản chung, nợ chung không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét, giải quyết.

4. Về án phí dân sự sơ thẩm:

Bà Đặng Thị Phúc M phải chịu 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000 (ba trăm nghìn) đồng theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0004888 ngày 03 tháng 12 năm 2020 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng. Bà Đặng Thị Phúc M đã nộp xong án phí.

5. Về quyền kháng cáo bản án: Bà Đặng Thị Phúc M có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Đối với ông Lê Quốc D có quyền kháng cáo bản án này kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định pháp luật để yêu cầu xét xử lại theo trình tự phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Sóc Trăng;
- VKSND thành phố Sóc Trăng;
- Chi Cục THADS thành phố Sóc Trăng;
- Các đương sự;
- UBND phường 3, thành phố Sóc Trăng;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(đã ký)**

Nguyễn Trúc Phương